



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 22/2007/QĐ-BQP ngày 02 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc chuyển Xí nghiệp ICD Tân Cảng – Sóng Thần thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn thành Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700785006 ngày 27 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương hai (02) lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó lần 2 được cấp ngày 15 tháng 10 năm 2012.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh : 150.000.000.000 VND

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Vốn điều lệ đã góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014: 150.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0650 3 731 353

Fax : 0650 3 731 355

Website : www.saigonnewport.com.vn

E-mail : icdsongthan@saigonnewport.com.vn

Mã số thuế : 3 7 0 0 7 8 5 0 0 6

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Dịch vụ kho bãi;
- Dịch vụ cảng biển, làm thủ tục hải quan;
- Dịch vụ kho quan ngoại, kho hàng lạnh;
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container;
- Dịch vụ phân loại và đóng gói hàng hóa;
- Dịch vụ vệ sinh sửa chữa container;
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ	13.895.581.239
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10.793.284.817
Trích Quỹ Khen thưởng	5.547.500.000
Trích Quỹ Phúc lợi	5.547.500.000
Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành	193.750.000
Cộng	<u><u>35.977.616.056</u></u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Cao Tiến Thuận	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Thanh	Phó Giám đốc nghỉ hưu ngày 01/3/2015
Ông Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sỹ	Phó Giám đốc bổ nhiệm 01/3/2015
Ông Nguyễn Thành Sơn	Phó Giám đốc bổ nhiệm 04/9/2014
Ông Phạm Văn Vượng	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

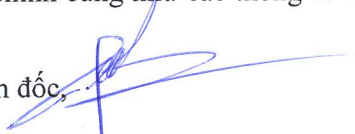
độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Cao Tiến Thuận

Ngày 30 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 246/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 CỦA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN**

Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.354.089.415	47.606.201.837
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.583.987.564	19.369.934.337
1. Tiền	111		7.583.987.564	4.369.934.337
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	15.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.642.944.931	28.037.827.219
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	30.428.791.590	25.973.547.520
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.727.103.700	1.872.127.058
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.499.782.957	243.385.957
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(12.733.316)	(51.233.316)
IV. Hàng tồn kho	140		61.080.920	156.636.081
1. Hàng tồn kho	141	V.6	61.080.920	156.636.081
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		66.076.000	41.804.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	46.076.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	20.000.000	41.804.200

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		209.496.758.724	221.093.944.019
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		193.953.631.999	208.415.597.394
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	192.735.129.693	207.456.517.257
<i>Nguyên giá</i>	222		407.445.515.444	401.909.667.372
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(214.710.385.751)	(194.453.150.115)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	628.362.248	959.080.137
<i>Nguyên giá</i>	228		7.356.307.603	7.356.307.603
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.727.945.355)	(6.397.227.466)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	590.140.058	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.543.126.725	10.470.346.625
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	10.050.938.625	5.300.938.625
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.407.960.000	6.285.850.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(915.771.900)	(1.116.442.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	2.208.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	-	2.208.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		286.850.848.139	268.700.145.856

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		110.391.807.464	103.034.389.998
I. Nợ ngắn hạn	310		74.829.430.654	64.509.567.080
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	5.756.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	15.484.428.370	10.430.686.967
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	11.039.128.230	11.760.698.226
5. Phải trả người lao động	315		11.893.140.847	11.712.100.837
6. Chi phí phải trả	316	V.19	3.121.817.550	3.665.906.411
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	30.134.179.840	14.772.195.740
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	3.156.735.817	6.411.978.899
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		35.562.376.810	38.524.822.918
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	35.562.376.810	31.967.194.090
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	-	6.557.628.828
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		176.459.040.675	165.665.755.858
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	176.459.040.675	165.665.755.858
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		26.459.040.675	15.665.755.858
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		286.850.848.139	268.700.145.856

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		268,49		281,69	
Euro (EUR)		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Hương

Kế toán trưởng

Phạm Văn Vượng

Giám đốc

Cao Tiến Thuận

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.155.554.126	223.206.847.470
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	238.155.554.126	223.206.847.470
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	155.412.570.421	145.409.540.349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.742.983.705	77.797.307.121
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.108.587.101	1.665.186.725
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	801.838.609	2.930.796.171
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.002.508.709	3.012.204.171
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.290.301.864	2.662.905.536
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	36.279.407.059	32.223.275.418
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.480.023.274	41.645.516.721
11. Thu nhập khác	31	VI.7	21.381.731	50.348.197
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.413.239	395.704
13. Lợi nhuận khác	40		11.968.492	49.952.493
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.491.991.766	41.695.469.214
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.514.375.710	10.040.994.804
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.977.616.056</u>	<u>31.654.474.410</u>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Hương

Phạm Văn Vượng

Cao Tiên Thuận

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.491.991.766	41.695.469.214
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		23.496.641.028	24.759.608.811
- Các khoản dự phòng	03		(200.670.100)	(106.231.562)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(80.520)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.108.506.581)	(1.665.064.524)
- Chi phí lãi vay	06		1.002.508.709	3.012.204.171
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		66.681.884.302	67.695.986.110
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.647.982.204)	(7.153.787.566)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		95.555.161	(22.546.140)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.767.240.830	503.901.098
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(30.981.552)	189.399.653
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.139.719.284)	(3.183.938.935)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10.040.994.804)	(7.658.069.378)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.545.600.000	1.506.300.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14.763.093.082)	(14.836.529.661)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		45.467.509.367	37.040.715.181
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.176.304.413)	(3.426.930.522)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.750.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.986.396.581	1.665.064.524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.939.907.832)	(1.761.865.998)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(12.313.628.828)		(18.457.623.239)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		(6.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.313.628.828)		(24.457.623.239)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.213.972.707		10.821.225.944
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.369.934.337		8.548.708.393
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		80.520		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	42.583.987.564		19.369.934.337

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Hương

Phạm Văn Vượng

Cao Tiến Thuận

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Hoạt động chính trong năm** : Dịch vụ kho bãi; dịch vụ cảng biển, làm thủ tục hải quan; dịch vụ kho ngoại quan, kho hàng lạnh; dịch vụ xếp dỡ, vận tải container; dịch vụ phân loại và đóng gói hàng hóa; dịch vụ vệ sinh sửa chữa container; dịch vụ phân phối hàng nội địa./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 197 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 211 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm.</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20
Máy móc và thiết bị	06-07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-07

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tài sản mà chủ sở hữu là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn góp vốn để thành lập Công ty. Các tài sản này đã khấu hao hết.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Quyền sáng chế

Nguyên giá của quyền sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn góp vốn để thành lập Công ty. Tài sản này đã khấu hao hết.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn cấp và được ghi nhận bổ sung từ lợi nhuận sau thuế.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chấn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2014 : 21.080 VND/USD
31/12/2014 : 21.380 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	620.780.270	321.147.910
Tiền gửi ngân hàng	6.963.207.294	4.048.786.427
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	35.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	42.583.987.564	19.369.934.337

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	969.296.790	5.073.412.922
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	664.090.223	197.958.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	2.214.300	244.200
Công ty Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		4.489.667.433
Công ty Cổ phần Unithai Logistic Việt Nam	50.817.267	33.988.139
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	252.175.000	349.503.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		2.051.650
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	29.459.494.800	20.900.134.598
Cộng	30.428.791.590	25.973.547.520

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán về sửa chữa, XDCB	342.750.000	1.361.729.356
Trả trước cho người bán khác	2.384.353.700	510.397.702
Cộng	2.727.103.700	1.872.127.058

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	591.903.150	1.614.727
Công ty Cổ phần Unithai Logistic Việt Nam		1.560.000
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới – tạm ứng nhiên liệu	25.901.204	196.211.230
Cổ tức Ngân hàng TMCP Quân đội	293.475.700	
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	588.502.903	
Các khoản chi hộ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		44.000.000
Cộng	1.499.782.957	243.385.957

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÔNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	12.733.316	51.233.316
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>		
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>		38.500.000
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	12.733.316	12.733.316
Cộng	<u>12.733.316</u>	<u>51.233.316</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu dài hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	51.233.316	76.056.878
Trích lập dự phòng bổ sung		(24.823.562)
Hoàn nhập dự phòng		
Sử dụng quỹ dự phòng	(38.500.000)	
Số cuối năm	<u>12.733.316</u>	<u>51.233.316</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên, vật liệu	61.080.920	156.636.081

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo hiểm phương tiện	46.076.000	

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng	20.000.000	41.804.200

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	348.597.084.066	13.903.549.846	32.638.469.580	6.770.563.880	401.909.667.372
Số đầu năm		825.000.000		1.888.312.727	2.713.312.727
Mua sắm mới	5.126.365.821		619.951.475		5.126.365.821
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành			(1.796.383.327)		619.951.475
Sửa chữa nâng cấp tài sản cố định			10.984.634.888	(403.555.556)	(1.796.383.327)
Điều chuyển về Công ty mẹ		(10.581.079.332)	(25.254.245)	(971.039.353)	(1.027.613.983)
Phân loại lại	(11.600.705)	(19.719.680)		(99.784.641)	(99.784.641)
Thanh lý nhượng bán					
Giảm khác					
Số cuối năm	353.711.849.182	4.127.750.834	42.421.418.371	7.184.497.057	407.445.515.444
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	74.356.493.859	858.621.851	22.922.304.301	4.260.803.593	102.398.223.604
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	149.644.552.307	12.501.603.949	27.116.798.728	5.190.195.131	194.453.150.115
Khấu hao trong năm	20.092.116.825	571.097.971	1.858.269.900	644.438.443	23.165.923.139
Phân loại lại tài sản		(10.984.634.888)	10.984.634.888		
Điều chuyển về Công ty mẹ			(1.796.383.327)		(1.796.383.327)
Thanh lý nhượng bán	(11.600.705)	(19.719.680)	(25.254.245)	(971.039.353)	(1.027.613.983)
Giảm khác				(84.690.193)	(84.690.193)
Số cuối năm	169.725.068.427	2.068.347.352	38.138.065.944	4.778.904.028	214.710.385.751
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	198.952.531.759	1.401.945.897	5.521.670.852	1.580.368.749	207.456.517.257
Số cuối năm	183.986.780.755	2.059.403.482	4.283.352.427	2.405.593.029	192.735.129.693

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	5.000.000.000	335.058.512	2.021.249.091	7.356.307.603
Tăng do mua sắm trong năm				
Số cuối năm	5.000.000.000	335.058.512	2.021.249.091	7.356.307.603
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.000.000.000	335.058.512		5.335.058.512
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.000.000.000	335.058.512	1.062.168.954	6.397.227.466
Khấu hao trong năm			330.717.889	330.717.889
Số cuối năm	5.000.000.000	335.058.512	1.392.886.843	6.727.945.355
Giá trị còn lại				
Số đầu năm			959.080.137	959.080.137
Số cuối năm			628.362.248	628.362.248

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		2.713.312.727	2.713.312.727	
XDCB dở dang		5.716.505.879	5.126.365.821	590.140.058
<i>Công trình Tòa nhà văn phòng công A</i>		4.368.757.181	4.368.757.181	
<i>Công trình Văn phòng làm việc</i>		37.694.545	37.694.545	
<i>Công trình Tòa nhà văn phòng chính</i>		590.140.058		590.140.058
<i>Công trình Tuyến thoát nước cầu ray</i>		575.314.095	575.314.095	
<i>Công trình Kho hàng Số 18</i>		144.600.000	144.600.000	
Sửa chữa lớn TSCĐ		619.951.475	619.951.475	
Cộng		9.049.770.081	8.459.630.023	590.140.058

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Sài Gòn - VF ⁽ⁱ⁾	250.000	3.570.938.625	250.000	3.570.938.625
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	600.000	6.000.000.000	125.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Unithai Logistics ⁽ⁱⁱⁱ⁾	48.000	480.000.000	48.000	480.000.000
Cộng		10.050.938.625		5.300.938.625

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103002001 ngày 24 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng VF 3.570.938.625 VND/USD, tương đương 33,33% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư 3.570.938.625 VND, tương đương 33,33% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.570.938.625 VND, tương đương 33,33% vốn điều lệ). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700923658 ngày 29 tháng 5 năm 2008 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/5/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.250.000.000 VND, tương đương 12,5% vốn điều lệ). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Logistics Việt Nam 480.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 480.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ (số đầu năm là 480.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		6.407.960.000		6.285.850.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	419.251	6.407.960.000	407.040	6.285.850.000

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.116.442.000	1.197.850.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(200.670.100)	(81.408.000)
Số cuối năm	915.771.900	1.116.442.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn (đặt cọc tiền thuê xe đầu kéo)		2.208.000.000

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả		5.756.000.000

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí bốc xếp vận chuyển		1.026.581.950
Về phí bốc xếp kho	3.662.477.292	3.869.546.558
Về tiền mua nguyên vật liệu		355.634.989
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	517.664.545	708.867.569
Về sửa chữa phương tiện	1.782.216.468	
Về nhà cung cấp các dịch vụ khác	9.522.070.065	4.470.055.901
Cộng	<u>15.484.428.370</u>	<u>10.430.686.967</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	375.582.635	12.250.742.589	12.422.706.013	203.619.211
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.040.994.804	9.514.375.710	10.040.994.804	9.514.375.710
Thuế thu nhập cá nhân	1.344.120.787	1.625.440.029	1.648.427.507	1.321.133.309
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Cộng	<u>11.760.698.226</u>	<u>23.393.558.328</u>	<u>24.115.128.324</u>	<u>11.039.128.230</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.491.991.766	41.695.469.214
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.244.829.450)	(1.531.490.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(2.244.829.450)</i>	<i>(1.531.490.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	43.247.162.316	40.163.979.214
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>9.514.375.710</u>	<u>10.040.994.804</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 49,7 ha đất đang sử dụng đơn giá đang tạm tính theo quy định về giá đất tại tỉnh Bình Dương.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay Ngân hàng		137.210.575
Trích trước chi phí bốc xếp phải trả Hiệp Hưng		1.042.135.592
Chi phí sử dụng đất Quốc phòng	3.121.817.550	1.664.968.244
Chi phí nâng cấp phần mềm		821.592.000
Cộng	<u>3.121.817.550</u>	<u>3.665.906.411</u>

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	2.206.901.408	1.770.369.796
Bảo hiểm y tế	297.107.778	272.969.843
Bảo hiểm thất nghiệp	131.598.020	119.326.260
Kinh phí công đoàn	195.027.771	154.633.484
Lợi nhuận phải trả công ty mẹ	24.773.587.192	10.878.005.953
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.239.300.000	1.120.800.000
Chi hộ Công ty TNHH Kho vận C.Steinweg	4.245.000	
Công ty TNHH Nước giải khát CocaCola trả nhằm tiền	149.113.461	
Phải trả phải nộp khác	1.137.299.210	456.090.404
Cộng	<u>30.134.179.840</u>	<u>14.772.195.740</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng ban điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	4.996.449.259	1.019.826.378	395.703.262	6.411.978.899
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	5.547.500.000	5.547.500.000	193.750.000	11.288.750.000
Tăng khác	119.100.000			119.100.000
Chi quỹ trong năm	8.478.413.082	5.961.680.000	223.000.000	14.663.093.082
Số cuối năm	<u>2.184.636.177</u>	<u>605.646.378</u>	<u>366.453.262</u>	<u>3.156.735.817</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Phải trả dài hạn khác

Là tiền khách hàng đặt cọc về thuê kho bãi theo hợp đồng, bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.483.862.500	4.483.862.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	56.000.000	56.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Nông sản Tín Nghĩa		19.730.880
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	1.541.030.400	
Công ty TNHH Kính Nội Việt Nam	1.072.500.000	
Tổng Công ty Tín Nghĩa	11.383.200	
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam	990.000.000	
Cộng	<u>35.562.376.810</u>	<u>31.967.194.090</u>

23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bình Dương để đầu tư xây dựng kho hàng số 17, kho hàng 19, kho hàng 20 và sửa chữa, nâng cấp kho hàng 7&8, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền khai thác các kho hàng và tài sản hình thành từ vốn vay.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống		5.756.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm		6.557.628.828
Tổng nợ		<u>12.313.628.828</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.557.628.828	16.803.252.067
Số tiền vay đã trả		(4.489.623.239)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(6.557.628.828)	(5.756.000.000)
Số cuối năm		<u>6.557.628.828</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	144.575.587.500		11.593.826.035	31.654.474.410	156.169.413.535
Lợi nhuận trong năm trước	5.424.412.500	(5.424.412.500)		31.654.474.410	31.654.474.410
Bổ sung vốn từ quỹ đầu tư phát triển		9.496.342.323		(20.776.468.457)	(11.280.126.134)
Trích lập các quỹ trong năm trước		11.593.826.035	(11.593.826.035)	(10.878.005.953)	(10.878.005.953)
Kết chuyển quỹ					
Chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ					
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	15.665.755.858			165.665.755.858
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	15.665.755.858		35.977.616.056	165.665.755.858
Lợi nhuận trong năm nay				(22.082.034.817)	(11.288.750.000)
Trích lập các quỹ trong năm nay		10.793.284.817		(13.895.581.239)	(13.895.581.239)
Chia cổ tức năm nay					
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	26.459.040.675			176.459.040.675

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bốc xếp hàng container	5.958.026.978	9.154.453.225
Doanh thu bốc xếp hàng bãi	13.633.931.601	13.633.645.131
Doanh thu bốc xếp	43.706.443.655	56.345.460.571
Doanh thu lưu bãi	8.063.841.760	5.657.414.239
Doanh thu cho thuê kho	87.266.072.360	84.636.824.326
Doanh thu vận chuyển	29.621.120.485	27.282.527.064
Doanh thu dịch vụ khác	49.906.117.287	26.496.522.914
Cộng	238.155.554.126	223.206.847.470

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn dịch vụ, chi tiết theo yếu tố:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.684.117.645	7.993.715.861
Chi nhân công trực tiếp	34.002.114.283	33.500.584.219
Chi phí sản xuất chung	118.726.338.493	103.915.240.269
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	155.412.570.421	145.409.540.349

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	863.677.131	133.574.524
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.244.829.450	1.531.490.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		122.201
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	80.520	
Cộng	3.108.587.101	1.665.186.725

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.002.508.709	3.012.204.171
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(200.670.100)	(81.408.000)
Cộng	801.838.609	2.930.796.171

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		40.270.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.042.440.899	855.307.980
Chi phí khác	2.247.860.965	1.767.326.647
Cộng	3.290.301.864	2.662.905.536

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	17.484.145.847	16.746.621.776
Chi phí vật liệu quản lý	571.247.106	290.982.064
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.470.737.157	2.028.106.258
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.076.714.406	1.018.913.277
Thuế, phí và lệ phí	461.653.733	632.940.541
Chi phí dự phòng		(24.823.562)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.237.548.463	2.398.938.427
Chi phí bằng tiền khác	10.977.360.347	9.131.596.637
Cộng	<u>36.279.407.059</u>	<u>32.223.275.418</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư nhỏ lẻ	7.800.000	
Cho thuê căn tin		47.818.182
Nguyên vật liệu thừa sau kiểm kê	490.817	2.438.011
Bán hồ sơ thầu	4.000.000	
Thu tiền ủng hộ ngày hội gia đình	9.090.909	
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	5	92.004
Cộng	<u>21.381.731</u>	<u>50.348.197</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý nguyên vật liệu vật tư thiếu sau kiểm kê	322.276	128.671
Chi ủng hộ ngày hội gia đình	9.090.909	
Chi phí khác	54	267.033
Cộng	<u>9.413.239</u>	<u>395.704</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.899.182.691	11.623.586.942
Chi phí nhân công	51.486.260.130	50.247.205.995
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.511.735.476	24.759.608.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.978.960.735	78.407.415.725
Chi phí khác	17.106.140.312	15.257.903.830
Cộng	<u>194.982.279.344</u>	<u>180.295.721.303</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu thưởng nhận được	122.110.000	
Bổ sung vốn từ quỹ đầu tư phát triển		5.424.412.500
Điều chuyển tài sản về Công ty mẹ		
<i>Nguyên giá</i>	<i>1.796.383.327</i>	
<i>Khấu hao</i>	<i>(1.796.383.327)</i>	
Cộng	<u>122.110.000</u>	<u>5.424.412.500</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.626.267.910	2.276.883.411
Phụ cấp		46.701.000
Tiền thưởng	475.654.183	846.676.638
Cộng	<u>2.101.922.094</u>	<u>3.170.261.049</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng VF	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty liên kết của Công ty mẹ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Công ty cung cấp dịch vụ	11.059.244.687	8.746.898.735
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	4.407.257.045	2.167.130.543
Phí tư vấn quản lý phải trả Công ty mẹ	2.229.474.011	1.987.650.000
Dùng lợi nhuận để tăng vốn cho Công ty mẹ		5.424.412.500
Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn Công ty mẹ	13.895.581.239	10.878.005.953
Công ty mẹ chia cổ tức	330.000.000	
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	21.745.456	44.536.364
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng cung cấp dịch vụ	2.521.663.777	914.745.458
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	3.036.742.045	2.312.170.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng chia cổ tức	330.000.000	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Công ty cung cấp dịch vụ	5.976.048	9.853.548
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Công ty cung cấp dịch vụ	5.856.000	2.442.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	706.657.955	510.465.002
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp dịch vụ	513.632.000	1.159.041.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng VF		
Công ty cung cấp dịch vụ		1.725.498.600
Nhận cổ tức		999.450.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng VF cung cấp dịch vụ		11.407.888.796
Chi phí lãi vay đã trả		219.063.539
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		
Công ty cung cấp dịch vụ	23.813.636.317	18.892.986.750
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương cung cấp dịch vụ	34.884.626.599	16.816.636.209
Nhận cổ tức từ Công ty liên kết		125.000.000
Công ty Cổ phần Unithai Logistics		
Công ty cung cấp dịch vụ	423.591.009	386.619.669
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC		
Dịch vụ được cung cấp		15.472.226

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	664.090.223	197.958.500
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	252.175.000	349.503.000
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái		
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái		2.051.650
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	2.214.300	244.200
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp		4.489.667.433
Công ty Cổ phần Unithai Logistics		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	50.817.267	33.988.139
Cộng nợ phải thu	969.296.790	5.073.412.922
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phí tư vấn quản lý thương hiệu phải trả Công ty mẹ		
Phải trả tiền dịch vụ Công ty mẹ đã cung cấp	1.579.877.682	1.510.675.615
Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ	24.773.587.192	10.878.005.953
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Phải trả dịch vụ được cung cấp	32.556.456	4.255.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa	1.041.740.636	150.300.896
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp	29.374.700	18.107.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp		741.050.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - VF		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp		1.769.457.017
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương		
Phải trả về dịch vụ được cung cấp		1.741.025.358
Cộng nợ phải trả	27.457.136.666	16.812.876.839

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.583.987.564				42.583.987.564
Phải thu khách hàng	30.416.058.274			12.733.316	30.428.791.590
Các khoản phải thu khác	928.054.603				928.054.603
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				6.407.960.000	6.407.960.000
Cộng	73.928.100.441			6.420.693.316	80.348.793.757
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.369.934.337				19.369.934.337
Phải thu khách hàng	25.922.314.204			51.233.316	25.973.547.520
Các khoản phải thu khác	2.253.560.000				2.253.560.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				6.285.850.000	6.285.850.000
Cộng	47.545.808.541			6.337.083.316	53.882.891.857

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ				
Phải trả người bán	15.484.428.370			15.484.428.370
Các khoản phải trả khác	30.425.362.413			30.425.362.413
Cộng	45.909.790.783			45.909.790.783
Số đầu năm				
Vay và nợ	5.756.000.000	6.557.628.828		12.313.628.828
Phải trả người bán	10.430.686.967			10.430.686.967
Các khoản phải trả khác	9.119.499.864			9.119.499.864
Cộng	25.306.186.831	6.557.628.828		31.863.815.659

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 01 tháng 01 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm trước
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	268,49	281,69

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2014.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.583.987.564		19.369.934.337		42.583.987.564	19.369.934.337
Phải thu khách hàng	30.428.791.590	(12.733.316)	25.973.547.520	(51.233.316)	30.416.058.274	25.922.314.204
Các khoản phải thu khác	881.978.603		2.253.560.000		881.978.603	2.253.560.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.407.960.000	(915.771.900)	6.285.850.000	(1.116.442.000)	5.492.188.100	5.169.408.000
Cộng	80.348.793.757	(928.505.216)	53.882.891.857	1.167.675.316	79.374.212.541	52.715.216.541

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ		12.313.628.828		12.313.628.828
Phải trả người bán	15.484.428.370	10.430.686.967	15.484.428.370	10.430.686.967
Các khoản phải trả khác	30.425.362.413	9.119.499.864	30.425.362.413	9.119.499.864
Cộng	45.909.790.783	31.863.815.659	45.909.790.783	31.863.815.659

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Đường 743, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Hương

Kế toán trưởng

Phạm Văn Vượng

Giám đốc

Cao Tiến Thuận